

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2034*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *03* tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Công văn số 419/BKHHCN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015;

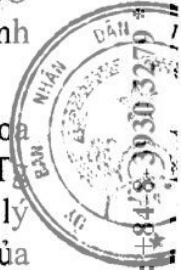
Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 161/TTr-KH&CN ngày 06/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

1. Phạm vi và nội dung xây dựng, chuyển đổi, mở rộng HTQLCL

a. Xây dựng, chuyển đổi, mở rộng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho toàn bộ thủ tục hành chính (TTHC) đã được công bố theo Quyết định của UBND tỉnh.



LawSoft * Tel: +84-8-3930-3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b. Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và hướng dẫn của Bộ Khoa học Công nghệ và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các cơ quan hành chính xây dựng hệ thống văn bản, tài liệu và các quy trình xử lý công việc hợp lý để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c. Xây dựng, chuyển đổi, mở rộng HTQLCL kết hợp ứng dụng Công nghệ thông tin, phần mềm ISO điện tử.

2. Đối tượng áp dụng và tiến độ thực hiện

a) *Cơ quan xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015*: Là các cơ quan hành chính chưa xây dựng HTQLCL; đang xây dựng HTQLCL; đã xây dựng HTQLCL nhưng hết hiệu lực phải tiến hành xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

(Chi tiết cơ quan xây dựng và tiến độ thực hiện tại Phụ lục 1 đính kèm).

b) *Cơ quan chuyển đổi HTQLCL sang Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015*: Là các cơ quan hành chính đã Công bố HTQLCL và đang còn hiệu lực, đang áp dụng cho tất cả các phòng/đơn vị trực thuộc và cho toàn bộ thủ tục hành chính phải chuyển đổi HTQLCL sang Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

(Chi tiết cơ quan chuyển đổi và tiến độ thực hiện tại Phụ lục 2 đính kèm).

c) *Cơ quan mở rộng HTQLCL sang Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015*: Là các cơ quan hành chính đã Công bố HTQLCL và đang còn hiệu lực, chưa được áp dụng cho tất cả các phòng/đơn vị trực thuộc và chưa được áp dụng cho toàn bộ thủ tục hành chính phải mở rộng HTQLCL sang Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

(Chi tiết cơ quan mở rộng và tiến độ thực hiện tại Phụ lục 3 đính kèm).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Đối với các cơ quan hành chính nhà nước được quy định tại Khoản 2, Điều 1, Quyết định này, kinh phí được cân đối trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và thực hiện theo đúng tinh thần Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính.

2. Đối với hoạt động đánh giá nội bộ do Ban Chỉ đạo ISO thực hiện (theo Điều b, Khoản 2, Điều 3, Quyết định này), kinh phí được bố trí trong dự toán hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ (chi quản lý hành chính nhà nước cho Ban Chỉ đạo ISO tỉnh). Mức kinh phí theo *Phụ lục 4* đính kèm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ theo Điều 41, Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015.

b) Tổ chức xây dựng, chuyển đổi, mở rộng và áp dụng HTQLCL theo đúng tiến độ, nội dung của Kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ISO tỉnh chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức triển khai Quyết định này đến các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện.

b) Xem xét, lựa chọn tổ chức đầy đủ chức năng, kinh nghiệm thực hiện việc đánh giá nội bộ định kỳ hàng năm đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình xây dựng, chuyển đổi, mở rộng và áp dụng HTQLCL tại các cơ quan hành chính.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động tư vấn xây dựng, chuyển đổi, mở rộng, duy trì, đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3933/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ; Ban Chỉ đạo ISO tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ KH&CN (báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Hậu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CHƯA XÂY DỰNG,
ĐANG XÂY DỰNG, HẾT HIỆU LỰC HTQLCL PHẢI XÂY DỰNG
HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan hành chính	Hiện trạng HTQLCL	Tiến độ Công bố HTQLCL
UBND huyện, thị xã, thành phố; cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh			
1.	UBND huyện Nam Trà My	Chưa xây dựng	Trước 30/9/2019
2.	UBND huyện Tây Giang	Đang xây dựng	Trước 30/9/2019
3.	UBND huyện Thăng Bình	Đang xây dựng	Trước 30/9/2019
4.	UBND thành phố Hội An	Đang mở rộng	Trước 30/9/2019
5.	UBND huyện Duy Xuyên	Hết hiệu lực	Trước 31/12/2019
6.	UBND huyện Bắc Trà My	Hết hiệu lực	Trước 31/12/2019
7.	Sở Tài chính	Hết hiệu lực	Trước 31/12/2019
8.	Sở NN&PTNT	Hết hiệu lực	Trước 31/12/2019
Cơ quan chuyên môn thuộc Sở (Cục, Chi cục)			
9.	Chi cục Bảo vệ thực vật thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
10.	Chi cục Thú y thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
11.	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
12.	Chi cục Lâm nghiệp thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
13.	Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019
14.	Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019
15.	Chi cục Nuôi trồng thủy sản thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019
16.	Chi cục Thủy lợi thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2020

17.	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc Sở NN&PTNT	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2020
18.	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2020
19.	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2020
20.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2020
21.	Chi cục Văn thư Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2020
22.	Cục thi hành án thuộc Sở Tư pháp	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2020
UBND xã, phường, thị trấn			
23.	UBND phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2019
24.	UBND phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2019
25.	UBND phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2019
26.	UBND phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
27.	UBND phường An Phú, thành phố Tam Kỳ	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
28.	UBND phường Cẩm An, thành phố Hội An	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
29.	UBND phường Cẩm Phô, thành phố Hội An	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
30.	UBND phường Cẩm Châu, thành phố Hội An	Chưa xây dựng	Trước 30/06/2019
31.	UBND phường Cẩm Hà, thành phố Hội An	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2019
32.	UBND phường Điện An, huyện Điện Bàn	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019

33.	UBND xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019
34.	UBND xã Đại Phước, huyện Đại Lộc	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019
35.	UBND xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019
36.	UBND thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên	Chưa xây dựng	Trước 31/12/2019
37.	UBND xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2020
38.	UBND thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2020
39.	UBND xã Bình An, huyện Thăng Bình	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2020
40.	UBND thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2020
41.	UBND xã Quế Phú, huyện Quế Sơn	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2020
42.	UBND thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức	Chưa xây dựng	Trước 30/3/2020
43.	UBND xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2020
44.	UBND thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2020
45.	UBND xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành	Chưa xây dựng	Trước 30/6/2020
46.	UBND thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	Chưa xây dựng	Trước 30/9/2020
47.	UBND xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước	Chưa xây dựng	Trước 30/9/2020
48.	UBND thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My	Chưa xây dựng	Trước 30/9/2020
49.	UBND xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh	Chưa xây dựng	Trước 30/9/2020

50.	UBND xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh	Chưa xây dựng	Trước 30/12/2020
51.	UBND thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang	Chưa xây dựng	Trước 30/12/2020
52.	UBND thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn	Chưa xây dựng	Trước 30/12/2020
53.	UBND thị trấn Prao, huyện Đông Giang	Chưa xây dựng	Trước 30/12/2020

Phụ lục 2

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH PHẢI CHUYỂN ĐỔI
HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan hành chính	Tiến độ Công bố HTQLCL
1.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trước 31/3/2019
2.	Thanh tra tỉnh	Trước 31/3/2019
3.	Ban Dân tộc	Trước 30/6/2019
4.	Sở Công thương	Trước 30/6/2019
5.	Sở Tư pháp	Trước 30/6/2019
6.	UBND huyện Hiệp Đức	Trước 30/6/2019
7.	UBND huyện Đại Lộc	Trước 30/9/2019
8.	UBND huyện Quế Sơn	Trước 30/9/2019
9.	UBND huyện Nông Sơn	Trước 30/9/2019
10.	UBND huyện Phước Sơn	Trước 30/9/2019
11.	UBND huyện Đông Giang	Trước 31/12/2019
12.	UBND thành phố Tam Kỳ	Trước 31/12/2019
13.	UBND huyện Núi Thành	Trước 31/12/2019
14.	UBND thị xã Điện Bàn	Trước 31/6/2020
15.	Sở Giao thông vận tải	Trước 31/6/2020
16.	Sở Ngoại vụ	Trước 31/6/2020
17.	UBND huyện Phú Ninh	Trước 31/12/2020
18.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trước 31/12/2020
19.	UBND huyện Nam Giang	Trước 31/12/2020
20.	Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai	Trước 31/12/2020
21.	Chi cục Quản lý Thị trường thuộc Sở Công thương	Trước 31/12/2020
22.	Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở TNMT	Trước 31/12/2020
23.	Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở TNMT	Trước 31/12/2020
24.	Chi cục Biển và Hải đảo thuộc Sở TNMT	Trước 31/12/2020

Phụ lục 3

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH PHẢI MỞ RỘNG
HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2084~~ /QĐ-UBND ngày 03 /7/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan hành chính	Tiến độ Công bố HTQLCL
1.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trước 30/6/2019
2.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trước 30/6/2019
3.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trước 30/6/2019
4.	Sở Xây dựng	Trước 30/6/2019
5.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trước 30/6/2019
6.	Sở Nội vụ	Trước 31/12/2019
7.	Sở Y tế	Trước 31/12/2019
8.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Trước 31/12/2019
9.	UBND huyện Tiên Phước	Trước 31/12/2019

Phụ lục 4

**MỨC KINH PHÍ THUÊ TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ HTQLCL
HẰNG NĂM THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015
CHO CÁC CƠ HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 07/7/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan hành chính	Kinh phí
1.	Sở Khoa học và Công nghệ	3.000.000
2.	Sở Ngoại vụ	3.000.000
3.	Sở Thông tin và Truyền thông	3.000.000
4.	Sở Giao thông vận tải	3.000.000
5.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.000.000
6.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.000.000
7.	Thanh tra tỉnh	3.000.000
8.	Ban Dân tộc	3.000.000
9.	Sở Công thương	3.000.000
10.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.000.000
11.	Sở Tài Nguyên và Môi trường	3.000.000
12.	Sở Tài chính	3.000.000
13.	Sở Nội vụ	3.000.000
14.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3.000.000
15.	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.000.000
16.	Sở Xây dựng	3.000.000
17.	Sở Tư pháp	3.000.000
18.	Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai	3.000.000
19.	Sở Y tế	3.000.000
20.	UBND thành phố Hội An	10.000.000
21.	UBND huyện Điện Bàn	10.000.000
22.	UBND huyện Đại Lộc	10.000.000
23.	UBND huyện Duy Xuyên	10.000.000
24.	UBND huyện Quế Sơn	10.000.000
25.	UBND huyện Nông Sơn	10.000.000
26.	UBND huyện Hiệp Đức	10.000.000

27.	UBND huyện Thăng Bình	10.000.000
28.	UBND thành phố Tam Kỳ	10.000.000
29.	UBND huyện Phú Ninh	10.000.000
30.	UBND huyện Núi Thành	10.000.000
31.	UBND huyện Tiên Phước	10.000.000
32.	UBND huyện Bắc Trà My	10.000.000
33.	UBND huyện Nam Trà My	11.000.000
34.	UBND huyện Phước Sơn	13.000.000
35.	UBND huyện Nam Giang	13.000.000
36.	UBND huyện Đông Giang	13.000.000
37.	UBND huyện Tây Giang	13.000.000
	Tổng cộng	250.000.000

** Đối với cơ quan xây dựng, chuyển đổi, mở rộng HTQLCL là UBND huyện, thị xã, thành phố được hiểu là HTQLCL này bao gồm Văn phòng HĐND và UBND và các phòng, ban thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.*